

Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Bùi Quang Trường

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu
689 Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Bà Rịa,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Email: buiquangtruongbr@gmail.com

TÓM TẮT: Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên gặp một số khó khăn như: ý thức chủ động trong học tập, khả năng sử dụng ngôn ngữ, phương pháp học tập và kĩ năng nghề nghiệp. Những khó khăn trên dẫn tới hạn chế về chất lượng học tập. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số giải pháp: Nâng cao nhận thức về hoạt động tự học cho sinh viên; Hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên; Rèn luyện kinh nghiệm nghiên cứu giáo trình, tài liệu học tập; Rèn luyện cách nghe giảng và ghi chép.

TỪ KHÓA: Giải pháp; đào tạo tín chỉ; sinh viên sư phạm; nâng cao chất lượng học tập.

→ Nhận bài 11/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 19/3/2020 → Duyệt đăng 15/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, hệ thống trường đại học (ĐH), cao đẳng nói chung, các trường sư phạm nói riêng đã chuyển từ hình thức đào tạo theo học chế niên chế sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Sự chuyển đổi hình thức đào tạo này đã tạo ra nhiều đột phá mang tính tích cực, vì đó là hình thức đào tạo tiên tiến của thế giới được áp dụng vào nước ta, nhưng bên cạnh đó cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện. Vì thế, những người trong cuộc, các nhà nghiên cứu về giáo dục (GD) cần chung tay nghiên cứu nhằm phát huy những ưu điểm, hạn chế những bất cập để góp phần nâng cao chất lượng GD của Việt Nam. Nâng cao chất lượng đào tạo là sự sống còn của mỗi nhà trường chuyên nghiệp, nhất là trường sư phạm trong xu thế hội nhập, phát triển hiện nay nhằm đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của cả xã hội. Tuy nhiên, để chất lượng đào tạo được cải thiện, đòi hỏi phải có sự đồng bộ của cả hệ thống GD, trong đó người học và người dạy là chủ thể. Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn tìm ra giải pháp tối ưu nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên (SV) Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới GD hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

Đào tạo theo hình thức tín chỉ là một hình thức đào tạo tiên tiến trên thế giới, tạo điều kiện cho người học tự chủ góp phần nâng cao chất lượng học tập, trong đó người học phải nâng cao năng lực tự học. Năng lực tự học vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện của đào tạo theo hình thức tín chỉ. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lí, khoa học, có chất lượng đạt hiệu quả cao không chỉ là trách nhiệm của giảng viên mà còn của SV, chủ thể của quá trình dạy học. Thực tế cho thấy, nếu giảng

viên và SV không quan tâm đến quá trình tự học thì chất lượng học tập của SV không thể có kết quả cao. Đó đó, ngoài trách nhiệm của giảng viên thì việc nâng cao nhận thức, có kế hoạch và biết cách tự học của SV là điều hết sức quan trọng, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng học tập của SV nói riêng, chất lượng GD của nhà trường nói chung nhằm đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới GD.

2.1. Một số hạn chế của sinh viên trước yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

Để nâng cao chất lượng GD cần rất nhiều yếu tố, song về cơ bản có mấy yếu tố sau: cơ sở vật chất phục vụ dạy và học đầy đủ, chương trình, tài liệu tốt, thầy dạy đảm bảo chuyên môn, trò học tích cực và sáng tạo. Đào tạo theo học chế tín chỉ thực chất là hình thức chuyển cách dạy và cách học cũ sang cách dạy và cách học mới, nhằm thúc đẩy người dạy và người học tích cực hơn, từ bỏ thói quen thụ động. Muốn nâng cao chất lượng đào tạo ở hệ cao đẳng và ĐH nói chung, các trường sư phạm nói riêng, đòi hỏi bản thân nhà trường cũng như các cơ quan chức năng phải tập trung tăng cường đầu tư một cách bài bản từ cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị phục vụ dạy và học cũng như người học và người dạy phải được làm quen với hình thức đào tạo mới mẻ này.

Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu cũng nằm trong xu hướng chung của các trường cao đẳng và ĐH trong cả nước, đã bắt tay đào tạo theo hình thức tín chỉ. Hình thức đào tạo mới mẻ này đã được nhà trường thực hiện bắt đầu từ năm học 2010 - 2011 (khóa 14). Tuy nhiên, để đáp ứng cho hình thức đào tạo tín chỉ nhà trường được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở GD và Đào tạo (GD&ĐT) tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Trong những năm trở lại đây, trang thiết bị phục vụ dạy học không ngừng

được bổ sung nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập, giảng dạy theo hình thức đào tạo tín chỉ của thầy và trò trong nhà trường. Giảng viên của trường cũng đã nhiều lần được tập huấn để làm chủ trong hình thức đào tạo mới này. Song trải qua một số năm đầu đào tạo theo học chế tín chỉ, các khóa đã ra trường, nhìn chung chất lượng đầu ra của SV không được như ý muốn. Điều này có rất nhiều nguyên nhân, nhưng theo chúng tôi, nguyên nhân sâu xa bắt nguồn từ phía người học. SV vào học Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu, điểm đầu vào thường không cao so với các trường ĐH, cao đẳng khác do ngành Sư phạm không còn mấy hấp dẫn so với nhiều ngành khác. Hơn nữa, phần lớn SV học ở trường CĐSP chủ yếu là học sinh từ các trường phổ thông vùng nông thôn có điều kiện kinh tế, xã hội nói chung, điều kiện học tập nói riêng khó khăn nên chưa quen với việc học tập ở cao đẳng, ĐH. Đối với cấp học này, bản chất của hoạt động học tập không giống với hoạt động học tập ở nhà trường phổ thông, nên nhiều SV chưa có năng lực phù hợp với yêu cầu dạy học ở cao đẳng, ĐH, nhất là học tập theo hình thức đào tạo tín chỉ, một hình thức mới đối với học sinh phổ thông.

Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một số nhận định về những hạn chế của SV Trường CĐSP Bà Rịa - Vũng Tàu trước yêu cầu đào tạo theo hệ thống học chế tín chỉ, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập của SV.

2.1.1. Về ý thức chủ động trong học tập

Khi các trường ĐH, cao đẳng chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ, điều đó cũng có nghĩa chương trình được thiết kế lại theo hướng số tiết lý thuyết giảm đi đáng kể, tăng số tiết thực hành và số tiết tự học. Cụ thể là, số tiết mà SV trực tiếp học ở trên giảng đường giảm xuống, thay vào đó là sự tự học có hướng dẫn tăng lên (xem Bảng 1).

Bảng 1: Bảng so sánh số lượng tiết học

Tên học phần	Số tiết theo niên chế	Số tiết theo tín chỉ	Ghi chú
Học phần A	30	16,5 (1TC)	Giảm 45%
Học phần B	45	33 (2TC)	Giảm 27%
Học phần C	60 - 75	49,5 (3TC)	Giảm 17.5-34%

Qua Bảng 1, chúng ta thấy, số tiết mà SV trực tiếp được giảng viên dạy trên giảng đường của tất cả các học phần khi đào tạo theo học chế tín chỉ đã bị cắt giảm từ 17.5% đến 45% so với đào tạo theo hình thức đào tạo niên chế. Bởi vậy, việc tự học không những là điều bắt buộc mà còn là điều quan trọng, quyết định tới chất lượng học tập

của SV. Trong thực tế, khả năng tự học và ý thức chủ động trong học tập của SV còn rất hạn chế. Điều này được bắt nguồn từ cách dạy và cách học của hệ thống GD nhà trường phổ thông nước ta chưa thực sự rèn luyện khả năng tự học cho các em. Nó cũng được thể hiện rất rõ khi SV được thầy cô giao các bài tập tự học, các phần tự đọc, tự giải quyết. Khi đó, các em tỏ ra lúng túng hoặc không biết bắt đầu từ đâu để hoàn thành các công việc mà giảng viên yêu cầu. Nhiều SV tỏ ra hoang mang, chán nản với cách học mới này. Thậm chí, một số SV còn thấy hình thức đào tạo theo tín chỉ là cách dạy học đại khái, qua loa nên không thu nhận được kiến thức. Hậu quả là, không ít SV đã phải bỏ dở sự nghiệp học tập của mình. Đó là minh chứng giải thích cho việc học sinh, SV ở các cấp học thiếu khả năng tự học và ý thức chủ động trong học tập. Vì vậy, giảng viên cần phải có giải pháp hữu hiệu và cụ thể để giúp SV nâng cao khả năng và ý thức tự học, nhất là những ngày đầu tiên khi các em mới bước vào giảng đường ĐH. Nếu không sẽ làm cho chất lượng đào tạo bị hạn chế và đó cũng là nguy cơ của ngành GD&ĐT nói chung, trường sư phạm nói riêng.

2.1.2. Về khả năng sử dụng ngôn ngữ

Ngôn ngữ là cái vỏ của tư duy. Nếu khả năng sử dụng ngôn ngữ hạn chế thì không thể có tư duy tốt. Trong thực tế, SV nói chung và SV trường sư phạm nói riêng, khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ vẫn chưa thật vững vàng mặc dù các em đã được học 12 năm phổ thông. Điều này được thể hiện rất rõ qua các bài tập, bài kiểm tra, bài thi hoặc các đơn từ của họ mà các thầy cô tiếp xúc hàng ngày. Nguyên nhân của thực trạng đáng báo động này nằm ở chức năng, nhiệm vụ bộ môn, chương trình, sách giáo khoa hay năng lực của giáo viên ở bậc học phổ thông.

Điều chúng tôi quan tâm ở đây là, do sự yếu kém về khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt lại là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến các bất cập khác làm giảm chất lượng đào tạo. Vì đào tạo ở trình độ ĐH, cao đẳng, SV phải tự nghiên cứu, tự học tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Điều đó có nghĩa là, các em phải làm việc có tính chất độc lập. Bởi vậy, nếu hạn chế về khả năng sử dụng ngôn ngữ sẽ dẫn đến rất nhiều bất cập trong quá trình học tập. Có thể thấy một số bất cập cơ bản sau:

- Bất cập thứ nhất, do sự hạn chế về khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt làm cho SV hiểu bài giảng của giảng viên ít nhất, lĩnh hội các ý tưởng của thầy cô không đầy đủ, thậm chí là sai lệch;

- Bất cập thứ hai, khi đọc các giáo trình, tài liệu, SV không thể hiểu hết được nội dung mà các tác giả trình bày trong đó. Họ không thể rút ra được các ý chính từ nguồn tài liệu, giáo trình này dẫn đến khó có khả năng tự học bằng giáo trình và tài liệu mà giảng viên yêu cầu;

- Bất cập thứ ba, khi cần trình bày một vấn đề nào đó bằng văn bản viết hay nói, họ trình bày lủng củng, lung tung, không đầu không cuối. Vì khả năng diễn đạt kém nên họ phải bê nguyên bài viết của người khác hoặc những câu chữ có sẵn.

Các bất cập kể trên dẫn đến sự hạn chế trong tư duy. Vì hạn chế về ngôn ngữ nên sẽ dẫn đến sự hạn chế về tư duy. Vì vậy, tư duy phân tích, tổng hợp kiến thức từ bài giảng của thầy cô, từ giáo trình tài liệu họ đọc thành tri thức của riêng mình rất khó khăn. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết yếu đã buộc các SV này sử dụng học thuộc lòng câu chữ của bài giảng và khi thi thì tái hiện lại cho đúng với câu chữ đã học. Nếu môn học rộng, thi theo ngân hàng đề, số câu hỏi không hạn chế, họ đành học tủ hoặc buộc phải chuẩn bị tài liệu thu nhỏ để gian lận thi cử. Nếu gặp giám thị coi thi không nghiêm túc, các SV này chép bài được hoặc ngược lại thì họ coi như buổi thi đó “không gặp may” đành để giấy trắng. Đây là một thực trạng đáng buồn ở một bộ phận SV.

2.1.3. Về phương pháp học tập và kĩ năng nghề nghiệp

Trong học tập nói chung, muốn có kết quả học tập tốt phải có phương pháp học tập tốt, nhất là với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Tuy nhiên, như ở trên đã trình bày, khi SV hạn chế về trình độ ngôn ngữ và khả năng tư duy, cộng với thiếu khả năng tự học và ý thức chủ động, SV không thể có một phương pháp học tập tốt. Ngay cả đối với SV không có những hạn chế trên thì cũng không phải dễ dàng tạo cho mình một phương pháp học tập tốt. Trong khi đó, một số thầy cô trường sư phạm lại chưa mấy quan tâm dạy cho SV phương pháp học tập lại càng khiến cho SV học tập thụ động. Sự nhồi nhét kiến thức, tiếp thu kiến thức một chiều, thiếu tính chủ động sáng tạo đã tạo ra những con người thụ động. Những SV như vậy khó có thể có kĩ năng nghề nghiệp tốt. Khi ra trường, họ không thể đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực ngày càng cao của thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà trước mắt là sự đổi mới căn bản toàn diện nền GD Việt Nam.

2.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên

2.2.1. Nâng cao nhận thức về hoạt động tự học cho sinh viên

Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đã kéo theo một cuộc cách mạng về thông tin. Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thế giới chuyển động, bùng nổ của thông tin. Bởi vậy, nếu chúng ta chỉ học thông tin thì đó là sự thất bại vì con người không thể có đủ quỹ thời gian để tìm hiểu thông tin của cả nhân loại. Ở nhà trường cao đẳng, ĐH lại càng không thể. Vì vậy, kiến thức ở trường học nói chung, ở bậc cao đẳng, ĐH nói

riêng không thể dành thời gian để tiếp nhận các thông tin của nhân loại mà thay vào đó là học phương pháp để tìm hiểu thông tin. Do đó, không có con đường nào khác, người học phải học phương pháp để tự mình tìm kiếm những kiến thức cần thiết trang bị cho cuộc sống của mình. Đó cũng chính là khả năng tự học. Phát triển khả năng tự học sẽ giúp người học khắc phục được các nghịch lí như trên đã nêu (thông tin kiến thức nhiều mà thời gian có hạn). Tự học giúp con người vươn lên những khát vọng tốt đẹp, hình thành được ý chí cá nhân, tạo ra những tri thức bền vững đáp ứng được nhu cầu của thời đại.

Muốn nâng cao khả năng tự học, người học cần có ba tố chất quan trọng, đó là: động cơ học tập, trách nhiệm học tập và sự chủ động trong quá trình học. Nhà trường sư phạm cần làm cho SV nhận thức rõ ba yếu tố quan trọng trên. SV phải nhận thức được tự học là một việc tự giác, vì có tự giác mới lĩnh hội được kiến thức, tích lũy được kiến thức để dùng cho bản thân, cho sự phát triển và tiến bộ của chính mình. Tự học là một việc không dễ dàng, nếu không có ý chí khắc phục khó khăn để vươn lên thì quá trình tự học sẽ không thể diễn ra liên tục và tất yếu chất lượng học tập sẽ không như ý muốn. Ngoài ba tố chất quan trọng trên, SV cũng cần nắm được các hình thức của tự học. Có ba mức độ sau:

- Mức độ 1: Tự học có sự hướng dẫn trực tiếp của người dạy và những phương tiện kĩ thuật hỗ trợ.

- Mức độ 2: Tự học có sự hướng dẫn gián tiếp của người dạy, trong đó người học là người chủ động trong suốt quá trình.

- Mức độ 3: Tự học không có sự hướng dẫn của người dạy. Người học hoàn toàn tự tìm kiếm tri thức để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết cá nhân.

Trong ba mức độ trên, mức độ 3 là mức độ tự học cao nhất, đòi hỏi người học phải có nghị lực và tính tự giác cao. Đây chính là con đường để tự khẳng định mình thành đạt, vươn lên đỉnh cao trí tuệ của thời đại ngày nay.

2.2.2. Hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên

Trong quá trình học tập, muốn có hiệu quả cao, SV phải có kế hoạch cụ thể để thực hiện. Tuy nhiên, công việc này rất cần sự hỗ trợ của giảng viên. Bắt đầu vào tiết học đầu tiên, giảng viên cần giới thiệu một cách tổng quan về nội dung, chương trình, phương pháp học tập của môn học, đồng thời hướng dẫn cho SV xây dựng cho mình một kế hoạch học tập cụ thể tùy vào hoàn cảnh, điều kiện học tập của mỗi SV. SV dựa vào mục tiêu chung của môn học, mục tiêu cụ thể của chương, bài (thường có sẵn trong đề cương chi tiết môn học) lên kế hoạch xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể cho mình. Đối

với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, SV có thể chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch học tập phù hợp với bản thân, như về thời gian học tập, nội dung học tập. SV có thể lựa chọn các môn học theo sở trường của mình nhằm phát huy năng lực học tập tối đa. Do đó, SV phải xây dựng kế hoạch học tập và đăng kí các môn học trong chương trình đào tạo mà ngành học yêu cầu. Kết quả học tập của SV hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng lựa chọn các môn học và thời gian sắp xếp học tập có phù hợp hay không. Trong quá trình thực hiện, SV cũng có thể điều chỉnh nếu thấy cần thiết để đảm bảo chất lượng học tập của mình.

Trong quá trình học tập, SV càng có kế hoạch cụ thể, chính xác và hợp lí bao nhiêu thì kết quả học tập càng tốt bấy nhiêu. Bởi có kế hoạch tốt thì thực hiện các công việc học tập sẽ thuận lợi, tạo tính chủ động và tính khả thi cao. Kết quả của toàn khóa học là kết quả thực hiện tốt các kế hoạch mà SV lập ra từ nhỏ đến lớn. Lập kế hoạch học tập của SV là: từ việc liệt kê các việc phải làm trong từng ngày đến kế hoạch làm việc của cả tháng, cả kì và cả năm. Từng kế hoạch nhỏ được thực hiện thành công thì kế hoạch lớn, kế hoạch tổng thể sẽ đạt kết quả như ý muốn.

2.2.3. Rèn luyện kinh nghiệm nghiên cứu giáo trình, tài liệu học tập

Khác với học sinh phổ thông, học ở bậc ĐH, SV phải nghiên cứu rất nhiều giáo trình, tài liệu học tập. Muốn có kết quả tốt từ việc lĩnh hội kiến thức từ tài liệu, giáo trình, SV cần được giảng viên truyền đạt một số kinh nghiệm quý báu. Cụ thể: SV cần lựa chọn những cuốn sách hay, bổ ích với từng môn học, bài học trong số rất nhiều tài liệu tham khảo cho mỗi môn học. Ở trong mỗi cuốn giáo trình hay tài liệu, SV cần đọc kĩ vào chương nào, bài nào hay phần nào cụ thể. Khi đọc, SV cần biết cách khái quát, tóm lược được lượng thông tin cần thiết và đặc biệt phải biết phân tích, tổng hợp kiến thức thu nhận được, biết xử lí thông tin từ các nguồn khác nhau để phục vụ cho mục tiêu của môn học, bài học. Trên các trang web, SV cần được giảng viên giới thiệu để đọc hoặc trao đổi kiến thức, kinh nghiệm học tập của mình, tránh vào những trang web không bổ ích, mất thời gian, làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Làm được như vậy, SV sẽ tích lũy cho mình được những kiến thức cần thiết để phục vụ cho môn học nói riêng mà còn tích lũy được kinh nghiệm nghiên cứu giáo trình, tài liệu để phục vụ cho việc học tập của mình nói chung.

2.2.4. Rèn luyện cách nghe giảng và ghi chép

Để có kết quả học tập tốt, SV phải rèn luyện nhiều cách học khác nhau. Trong đó, nghe giảng và ghi chép là

hai vấn đề hết sức quan trọng có ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập của SV. Bởi phần lớn kiến thức, SV lĩnh hội được ở trên lớp là việc nghe thầy giảng và ghi chép được những thông tin bài học từ lời giảng của thầy. Nhưng do những hạn chế của SV nêu trên nên chất lượng học tập của họ giảm đi rất nhiều. Một trong những thói quen của nhiều SV là thường tách việc nghe giảng và ghi chép. Điều đó có nghĩa là, chỉ nghe hoặc chỉ ghi được khi thầy đọc mà không có sự phối hợp giữa nghe và ghi chép khi nghe thầy giảng bài. Điều này rất có hại vì ở bậc ĐH không thể tồn tại cách dạy học để đáp ứng thói quen trên của SV. Bởi vậy, trước khi dạy, giảng viên cần hướng dẫn cho SV biết cách lắng nghe và ghi chép những thông tin liên quan đến nội dung môn học, ghi tóm tắt, ghi nhanh những nội dung mới hoặc gạch chân những nội dung chưa hiểu để trao đổi với giảng viên. SV cũng có thể ghi chép nhanh bằng những kí hiệu, hoặc sơ đồ hóa, đánh dấu vào những chỗ có trong các tài liệu để dễ dàng hệ thống hóa lại kiến thức bài học. SV cần được thầy cô giao công việc cụ thể khi về nhà như tìm hiểu trước kiến thức của bài học để việc nghe và ghi chép nội dung bài học ở trên lớp thuận tiện và hiệu quả. Làm được như vậy, SV không bị thụ động khi nghe giảng mà còn tiếp thu bài giảng có hiệu quả.

3. Kết luận

Ở nhà trường sư phạm, tự học là một hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng để SV biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Điều này lại đặc biệt cần thiết đối với các em khi ra trường trong bối cảnh GD nước ta đang trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện như hiện nay. Nếu SV khi học ở trường sư phạm đã có ý thức và thói quen tự học thì khi trở thành giáo viên, các em sẽ tự trau dồi những kiến thức và kĩ năng sư phạm cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới GD theo hướng hiện đại. Vì vậy, các trường sư phạm cần phải rèn luyện, nâng cao ý thức tự học trong quá trình đào tạo theo học chế tín chỉ đang áp dụng đại trà như hiện nay. Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ có nhiều ưu việt, một trong những ưu việt đó là tạo tính chủ động và phát huy tối đa sở trường học tập của SV nên các thầy cô khi giảng dạy cần tạo điều kiện, khuyến khích để nâng cao và phát huy tính chủ động sáng tạo của các em nhằm tăng hiệu quả đào tạo.

Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng học tập, ngoài giảng viên thì người quyết định là SV. Do đó, SV phải năng động, tích cực, thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao nhận thức về việc tự học, tự sáng tạo. Coi việc tự học là nhiệm vụ sống còn của SV, là một phương pháp học tập không phải cho hiện tại mà còn cho cả tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Đê, (9/2008), *Nâng cao năng lực hoạt động đào tạo ở các trường, khoa sư phạm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 36.
- [2] Trần Bá Hoàn (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Kì yếu Hội thảo, (1999), *Đổi mới phương pháp dạy học ở trường đại học sư phạm*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Đặng Thành Hưng, (2004), *Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại*, Tạp chí Giáo dục, số 78.
- [5] Nguyễn Thành Long (2008), *Kỹ năng học đại học và phương pháp nghiên cứu*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Bùi Kim Chi, (2010), *Kỹ năng học tập của sinh viên Luật trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, Tạp chí Luật học, số 07.

SOME SOLUTIONS FOR IMPROVING THE LEARNING QUALITY OF STUDENTS AT BA RIA-VUNG TAU COLLEGE

Bui Quang Truong

Ba Ria - Vung Tau College of Education
689 Cach Mang Thang Tam, Ba Ria city,
Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam
Email: buiquangtruongbr@gmail.com

ABSTRACT: *With the credit-based training system, students encounter some difficulties, such as learner autonomy, language using competence, learning methods and career-related skills, which result in limitations on the quality of learning. It is the aim of this article to present some solutions, including: Raising students' awareness of self-study activities; giving them assistance on how to create a good study scheme; sharpening their ability to study the textbooks and learning materials; and improving their note-taking skills.*

KEYWORDS: *Solutions; credit-based training; pedagogical students; improving the quality of learning.*